

Số: /QĐ-UBND Bắc Giang, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt chương trình phát triển đô thị Phì Điền,  
huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đến năm 2040**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch phân loại đô thị quốc gia giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08/9/2023 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị;

*Căn cứ Nghị quyết số 233-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh Bắc Giang về chủ trương sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp huyện và Phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022 - 2025;*

*Theo đề nghị của UBND huyện Lục Ngạn tại Tờ trình số 131/TTr-UBND ngày 16/02/2024; của Sở Xây dựng tại Báo cáo số 66/BC-SXD ngày 20/02/2024.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt chương trình phát triển đô thị Phì Điền, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đến năm 2040, với các nội dung chủ yếu sau:

### **1. Mục tiêu phát triển đô thị**

- Cụ thể hóa Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030; Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bắc Giang đến năm 2030; Quy hoạch chung đô thị Phì Điền và vùng phụ cận, huyện Lục Ngạn.

- Phát triển đô thị Phì Điền (là khu vực xã Phì Điền hiện hữu có diện tích 728,59ha) để làm cơ sở lập đề án phân loại đô thị loại V vào năm 2024 và sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện theo Nghị quyết số 233-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chủ trương sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp huyện và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025;

- Cụ thể hóa các chỉ tiêu phát triển đô thị cần đạt được cho từng giai đoạn hàng năm, 5 năm phù hợp với quy hoạch chung đô thị, chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Lập danh mục các dự án đầu tư phát triển đô thị, dự kiến sơ bộ nhu cầu kinh phí, nguồn vốn và giai đoạn thực hiện làm cơ sở để bố trí và huy động nguồn vốn từ các thành phần kinh tế tham gia vào quá trình đầu tư xây dựng phát triển đô thị Phì Điền, huyện Lục Ngạn.

### **2. Phạm vi lập chương trình phát triển đô thị**

Phạm vi lập chương trình phát triển đô thị Phì Điền, huyện Lục Ngạn phù hợp với quy hoạch chung đô thị Phì Điền và vùng phụ cận được phê duyệt có tổng diện tích khoảng 1.845ha, bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên của xã Phì Điền có diện tích tự nhiên 728,59ha (khu vực dự kiến thành lập thị trấn Phì Điền) và một phần diện tích của các xã Tân Quang, Tân Hoa, Giáp Sơn có diện tích tự nhiên 1.116,41ha, cụ thể:

- Xã Phì Điền: 728,59ha;
- Xã Tân Hoa: 366ha;
- Xã Tân Quang: 270ha;
- Xã Giáp Sơn: 480,41ha.

### 3. Các chỉ tiêu chính về phát triển đô thị theo từng giai đoạn

STT	Tên tiêu chuẩn	Đơn vị	Hiện trạng	Đề xuất 2030	Đề xuất 2035	Đề xuất 2040
<b>I</b>	<b>Mật độ dân số toàn đô thị</b>	ng/km <sup>2</sup>	796	≥1.120	≥1.160	≥1.200
<b>II</b>	<b>Các tiêu chuẩn thấp hơn mức tối thiểu theo tiêu chí phân loại đô thị</b>					
1	Mức tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm gần nhất	%	4,16	≥7%	≥7%	≥7%
2	Cơ sở giáo dục đào tạo cấp đô thị	cơ sở	0	01	01	02
3	Công trình đầu mối giao thông	cấp	0	Vùng liên huyện	Vùng liên huyện	Vùng liên huyện
4	Mức tiêu thụ nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung bình quân đầu người	l/ng.ngđ	0	≥120	≥120	≥120
5	Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị	%	5,76	≥16	≥16	≥16
6	Tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung và được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh	%	0	100	100	100
7	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	0	Xây dựng nhà máy XLNT tập trung	≥15%	≥20%
8	Quy chế quản lý kiến trúc đô thị hoặc quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị	Quy chế	Chưa có quy chế	Thực hiện Quy chế	Thực hiện Quy chế	Thực hiện Quy chế
9	Công trình kiến trúc tiêu biểu	%	0	01	01	01
10	Công trình xanh	công trình	0	01	01	01
11	Khu chức năng đô thị, khu đô thị mới được quy hoạch, thiết kế theo mô hình xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh	Khu	0	≥2	≥2	≥2
<b>III</b>	<b>Các tiêu chuẩn đạt trên mức tối thiểu nhưng ở mức thấp theo tiêu chuẩn phân loại đô thị</b>					
1	Cân đối thu chi ngân sách		đủ	đủ	đư	đư

2	Tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ.		Tăng theo mục tiêu đề ra	Tăng theo mục tiêu đề ra	Tăng vượt mức 4%	Tăng vượt mức 4%
3	Cơ sở y tế cấp đô thị bình quân trên 10.000 dân	Giường /10.000ng	Trạm y tế đạt tiêu chí	25	25	30
4	Công trình văn hoá cấp đô thị	công trình	01	$\geq 2$	$\geq 2$	$\geq 2$
5	Công trình thể dục, thể thao cấp đô thị	công trình	01	02	02	02
6	Số lượng không gian công cộng của đô thị	công trình	01	02	02	02

**4. Danh mục dự án đầu tư xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng ưu tiên và kiến trúc cảnh quan đô thị đáp ứng tiêu chuẩn, tiêu chí phân loại đô thị**

STT	Tiêu chuẩn cần khắc phục	Tên Chương trình, dự án
<b>I. Mật độ dân số toàn đô thị</b>		
1	Mật độ dân số toàn đô thị	- Các dự án khu đô thị, khu dân cư mới. - Dự án nhà máy may Lục Ngạn; dự án thương mại-dịch vụ; phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm.
<b>II. Các tiêu chuẩn thấp hơn mức tối thiểu theo tiêu chí phân loại đô thị</b>		
1	Cơ sở giáo dục đào tạo cấp đô thị	- Dự án xây dựng trường THPT trên khu đất 4,63ha, quy mô 1.600 học sinh.
2	Mức tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm gần nhất	Thực hiện các dự án thương mại - dịch vụ; phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm; khu đô thị, khu dân cư.
3	- Công trình đầu mối giao thông. - Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị	- Dự án bãi đỗ xe nằm trên tuyến đường Đại lộ Đông Tây quy mô 1,5ha. - Các dự án đường nối QL31 với khu Trung tâm Hành chính huyện, đường Đại lộ Đông Tây, đường giao thông trong các dự án khu đô thị, khu dân cư.
4	- Mức tiêu thụ nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung bình quân đầu người. - Tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung và được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh	- Hệ thống ống cấp nước từ nhà máy nước sạch Hồng Giang công suất khoảng 3.000 m <sup>3</sup> /ngđ. - Đầu tư xây dựng 7km đường ống từ nhà máy nước Hồng Giang, 4km đường trục chính, 17km đường trục thôn, đường ngõ xóm cấp nước cho 3 thôn Phi, Mai Tô, Cầu Chét.
5	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý	- Đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải cục bộ

	đạt quy chuẩn kỹ thuật	tại các khu đô thị, khu dân cư. - Đầu tư trạm xử lý nước thải tập trung.
6	Quy chế quản lý kiến trúc đô thị hoặc quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị	- Quy chế quản lý kiến trúc đô thị hoặc quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị.
7	Công trình kiến trúc tiêu biểu	- Xây dựng công trình tượng đài tại công viên trung tâm.
8	Công trình xanh	- Xây dựng công trình xanh tại công viên trung tâm.
9	Khu chức năng đô thị, khu đô thị mới được quy hoạch, thiết kế theo mô hình xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh	- Các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu dân cư đảm bảo nhu cầu tăng dân số; - Dự án xây dựng nhà máy may Lục Ngạn, dự án xây dựng các trung tâm thương mại, dự án phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm tăng dân số cơ học cho đô thị.
<b>III. Các tiêu chuẩn đạt trên mức tối thiểu nhưng ở mức thấp theo tiêu chuẩn phân loại đô thị</b>		
1	Cân đối thu chi ngân sách	- Các dự án khu đô thị, khu dân cư; - Các dự án thương mại, dịch vụ; nông nghiệp; du lịch.
2	Tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ.	- Thực hiện các dự án: Dự án xây dựng nhà máy may Lục Ngạn, dự án xây dựng các trung tâm thương mại, dự án phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm.
3	Cơ sở y tế cấp đô thị bình quân trên 10.000 dân	- Dự án xây dựng trung tâm y tế trên khu đất 2,65ha, quy mô 350 giường.
4	Công trình văn hoá cấp đô thị	- Dự án xây dựng trung tâm văn hoá huyện, trung tâm văn hoá thị trấn.
5	Công trình thể dục, thể thao cấp đô thị	- Dự án xây dựng trung tâm thể dục, thể thao thị trấn.
6	Số lượng không gian công cộng của đô thị	- Dự án xây dựng trung tâm văn hóa huyện; thể dục, thể thao thị trấn.

## **5. Các chương trình, kế hoạch phát triển các khu vực được xác định theo quy hoạch đô thị**

### *5.1. Khu vực 1: Đô thị trung tâm hành chính*

a) Diện tích khoảng 239,34ha, không gian phát triển nằm vị trí trung tâm đô thị, dọc QL31 và trục đại lộ Đông Tây kết nối QL279 và thị trấn Chũ, phần lớn diện tích khu vực thuộc đô thị Phì Điền.

Định hướng chính: Đây là khu vực quan trọng nhất của đô thị, tập trung nhiều chức năng chủ chốt như trung tâm hành chính mới, các cơ quan và công trình công cộng cấp đô thị, khu vực dịch vụ - thương mại, công viên, cây xanh quảng trường, hạ tầng giáo dục.

b) Lộ trình triển khai:

- Giai đoạn năm 2024 - 2025:

+ Tập trung đầu tư xây dựng khu Trung tâm Hành chính của huyện Lục Ngạn (mới);

+ Xây dựng hệ thống ống cấp nước sạch từ nhà máy nước Hồng Giang.

- Giai đoạn sau năm 2025:

+ Đầu tư xây dựng hoàn thiện các công trình thuộc dự án khu Trung tâm Hành chính huyện; trung tâm hành chính mới của thị trấn Phì Điền.

+ Thực hiện đầu tư xây dựng các dự án hạ tầng xã hội cấp đô thị: Trường THPT (4,63ha), trung tâm y tế (2,65 ha), công viên trung tâm.

+ Đầu tư xây dựng các khu ở mới, các công trình TM-DV; cải tạo, chỉnh trang các khu vực dân cư cũ; cải tạo, nâng cấp tuyến đường Quốc lộ 31.

### 5.2. Khu vực 2: Đô thị dịch vụ thương mại

a) Diện tích khoảng 239,95ha, không gian phát triển nằm vị trí phía Đông đô thị, dọc QL31 và trục đại lộ Đông Tây kết nối QL279 và thị trấn Chũ, phần lớn diện tích khu vực thuộc địa phận xã Tân Hoa.

Định hướng chính: Đây là khu vực quan trọng của đô thị về dịch vụ thương mại, do có vị trí gần QL279, và tiếp giáp QL31 và trục đại lộ Đông Tây. Các chức năng chính bao gồm: Các tổ hợp dịch vụ thương mại, chợ đầu mối, kho bãi hàng hóa, trung tâm Logistic, trụ sở cơ quan công an mới, các công trình công cộng cấp đô thị, cây xanh công viên và thể dục thể thao, các vùng dự trữ phát triển.

b) Lộ trình triển khai:

- Giai đoạn năm 2024-2030:

+ Lập quy hoạch chi tiết khu công an huyện Lục Ngạn tại thôn Cầu Sài, Tân Hoa (5ha) để có cơ sở thực hiện đầu tư giai đoạn tiếp theo.

+ Lập quy hoạch, thực hiện đầu tư hoặc kêu gọi đầu tư khu đô thị mới Cầu Chét (15ha).

- Giai đoạn sau năm 2030:

+ Triển khai thực hiện các dự án dịch vụ thương mại, chợ đầu mối, kho bãi hàng hóa, Logistic, trụ sở cơ quan công an mới, các công trình công cộng cấp đô thị, cây xanh công viên và thể dục thể thao.

+ Đầu tư xây dựng các dự án khu đô thị, khu dân cư mới; cải tạo, chỉnh trang các khu vực dân cư cũ.

### 5.3. Khu vực 3: Khu du lịch sinh thái kết hợp du lịch nông nghiệp trải nghiệm

a) Diện tích khoảng 227,69ha, không gian phát triển chủ yếu về phía Nam của đô thị và QL31 thuộc địa phận xã Tân Quang (thôn Áp, thôn Bóm, thôn Đồng Lám).

Định hướng chính: Với đặc điểm hiện trạng là các vùng trồng cây ăn quả có sản lượng cao, xem kẽ hệ thống suối uốn lượn tạo nên các vùng nông nghiệp cảnh quan đẹp, kết hợp với các dân cư hiện hữu, khu vực này hội tụ đầy đủ các yếu tố hình thành các vùng nông nghiệp sinh thái, du lịch trải nghiệm.

b) Lộ trình triển khai:

- Giai đoạn năm 2024-2030: Tiếp tục phát triển nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp sinh thái, khuyến khích phát triển du lịch nông nghiệp trải nghiệm.

- Giai đoạn sau năm 2030: Phát triển nông nghiệp chất lượng cao; du lịch trải nghiệm Tân Quang. Xây dựng các dự án đường giao thông phục vụ phát triển nông nghiệp, du lịch; các dự án trung tâm thương mại.

### 5.4. Khu vực 4: Vùng cảnh quan nông, lâm nghiệp

a) Diện tích khoảng 652,62ha, không gian phát triển chủ yếu là phía Đông Bắc đô thị, thuộc ba xã Giáp Sơn, Phì Điền, Tân Hoa.

Định hướng chính: Với đặc điểm là vùng có địa hình cao với dãy núi Bục, hiện trạng là các vùng trồng cây ăn quả như vải thiều, cam, táo... có sản lượng cao, xa các khu dân cư, có cảnh quan và tầm nhìn đẹp. Các chức năng chủ chốt của khu vực là các vùng nông, lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các điểm dịch vụ hỗ trợ du lịch, nông nghiệp, lâm nghiệp. Bảo tồn các vùng trồng cây ăn quả và rừng, tạo không gian xanh và vùng đệm sinh thái cho đô thị.

b) Lộ trình triển khai:

- Giai đoạn năm 2024-2030: Tiếp tục phát triển nông, lâm nghiệp.

- Giai đoạn sau năm 2030: Tiếp tục phát triển nông, lâm nghiệp chất lượng cao. Xây dựng các dự án đường giao thông phục vụ phát triển phát triển nông, lâm nghiệp.

### 5.5. Khu vực 5: Đô thị sinh thái và tổ hợp du lịch cảnh quan

a) Diện tích khoảng 485,4ha, không gian phát triển chủ yếu nằm về phía Tây Bắc đô thị thuộc xã Giáp Sơn, đô thị Phì Điền.

Định hướng chính: Với lợi thế cảnh quan đẹp và vùng trồng vải thiều, vùng nông nghiệp rộng lớn và điểm nhấn hồ Làng Muối nằm dưới chân núi Bục có cảnh quan đẹp và độc đáo. Các cụm chức năng sẽ được phát triển xung quanh trái tim là khu du lịch sinh thái hồ Làng Muối với các cụm dịch vụ du lịch, du lịch nông nghiệp và các vùng bảo tồn vùng trồng cây ăn trái đặc trưng để tạo nên bản sắc cho đô thị.

## b) Lộ trình triển khai:

- Giai đoạn năm 2024-2030: Tiếp tục phát triển nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp sinh thái.

- Giai đoạn sau năm 2030: Tiếp tục phát triển nông nghiệp, định hướng phát triển du lịch sinh thái Hồ Làng Muối. Đầu tư xây dựng hệ thống giao thông, trung tâm thể dục thể thao của thị trấn, khu trung tâm thương mại.

**6. Các dự án đầu tư phát triển đô thị**

6.1. Các dự án ưu tiên đầu tư xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng đô thị để hoàn thiện, nâng cao tiêu chuẩn phân loại đô thị:

- Các dự án để phát triển đô thị Phì Điền trở thành huyện lỵ của huyện Lục Ngạn (mới): Khu Trung tâm Hành chính; đường giao thông, bãi đỗ xe; trung tâm thương mại - dịch vụ; trung tâm y tế; giáo dục; văn hóa, thể dục thể thao.

- Các dự án khu đô thị, khu dân cư, khu nhà ở để nâng cao tiêu chuẩn quy mô dân số, mật độ dân số đô thị.

6.2. Các dự án đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật khung, công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối và các dự án khác thuộc phạm vi đô thị được xác định trong quy hoạch tỉnh, quy hoạch chung đô thị.

## 6.3. Tổng hợp sơ bộ nhu cầu kinh phí thực hiện:

## a) Tổng hợp theo danh mục dự án:

STT	Danh mục dự án	Nhu cầu vốn (tỷ đồng)	Vốn khác	Vốn ngân sách tỉnh, TW	Vốn ngân sách địa phương
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng trung tâm hành chính huyện Lục Ngạn (mới)</b>				
1	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng, trụ sở Trung tâm Hành chính	625,02	-	618,67	6,35
<b>II</b>	<b>Dự án đáp ứng tiêu chuẩn, tiêu chí phân loại đô thị</b>				
1	Dự án khắc phục tiêu chí thấp hơn mức tối thiểu	229,50	90,42	136,34	2,75
2	Dự án nâng cao tiêu chí đạt điểm tối thiểu	672,32	-	665,60	6,72
<b>III</b>	<b>Chương trình, dự án khác theo quy hoạch đô thị được duyệt</b>				
1	Dự án HTKT, HTXH	2.754,67	231,04	2.498,40	25,24
2	Dự án khu đô thị, khu dân cư	1.587,96	1.491,60	92,23	4,13
3	Dự án khác	1.959,35	1.589,61	362,93	6,80
<b>Tổng cộng</b>		<b>7.828,82</b>	<b>3.402,66</b>	<b>4.374,17</b>	<b>51,99</b>



b) Tổng hợp theo nguồn vốn, giai đoạn thực hiện:

STT	Nguồn vốn	Tổng số vốn (tỷ đồng)	Đến năm 2025	Đến năm 2030	Đến năm 2040
1	Vốn ngân sách tỉnh, TW	4.374,17	305,04	1.924,80	2.144,32
2	Vốn ngân sách địa phương	51,99	4,06	19,93	28,00
3	Vốn khác	3.402,66	40,15	1.020,38	2.342,13
<b>Tổng cộng</b>		<b>7.828,82</b>	<b>349,25</b>	<b>2.965,11</b>	<b>4.514,45</b>

## 7. Tổ chức thực hiện

### 7.1. UBND huyện Lục Ngạn:

- Tổ chức thực hiện các nội dung của chương trình theo quy định của pháp luật; phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan để thực hiện các nội dung của chương trình;

- Theo quy hoạch được duyệt chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện chỉnh trang đô thị, lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức vận động nhân dân tham gia cùng với chính quyền thực hiện;

- Tăng cường quản lý đất đai, quản lý xây dựng, tạo điều kiện và hướng dẫn nhân dân xây dựng công trình đảm bảo mỹ quan đô thị.

7.2. Sở Xây dựng và các Sở, ban, ngành liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao, hướng dẫn, phối hợp và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; đồng thời giải quyết kịp thời hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lục Ngạn; các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TH, TKCT, GT, TN;
  - + Lưu: VT, KTN.Tuấn

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ô Pích**